TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 288/2018/HS-PT
Ngày 25 - 5 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên;

Các Thẩm phán: Ông Trương Thái Hiền;

Ông Tô Chánh Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiếu Phương Quyền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hồng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 155/2018/TL-HSPT ngày 15/3/2018 đối với bị cáo Lê Văn T do có kháng cáo của bị cáo T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2018/HS-ST ngày 07/02/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 370/2018/QĐXXPT-HS ngày 04 tháng 5 năm 2018.

- Bị cáo kháng cáo:

Lê Văn T, sinh ngày 05 tháng 9 năm 1977, tại khu vực N2, phường N1, quận N, thành phố Cần Thơ; Nơi cư trú: Khu vực N2, phường N1, quận N, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn T1 (chết) và bà: Trần Thị T2; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày: 05-9-2017 (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Văn T3 - Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ (có mặt).

(Trong vụ án còn có người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ và bản án của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 4-9-2017, Lê Văn T đến nhà của ông Nguyễn Văn H, tại ấp V1, xã V2, huyện V, thành phố Cần Thơ và uống rượu tại đây. Ông H say nên ngủ tại nhà. Khoảng 19 giờ, T điều khiển xe môtô biển số 65R1-0925 đi về nhà, ở phường N1, quận N, thành phố Cần Thơ. Khi đến khu vực ấp V3, xã V2, huyện V, T gặp Danh Thị H1 (là người đã chung sống với T nhưng đã chia tay hơn một năm). T gọi H1 và nói chuyện. Sau đó H1 tiếp tục điều khiển xe môtô đi về nhà. T tiếp tục chặn đường Phạm Duy T4 (đang điều khiển xe mô tô biển số 65KA-016.56, chở Châu Huy T5). Giữa T4 và T xảy ra cự cãi. T4 cầm nón bảo hiểm, đánh T. H1 quay lại và cùng T5 can ngăn. T bỏ đi về phía nhà của Ông H. T đi vào nhà, lấy 01 cây dao mác có lưỡi dài 23,5 cm và mũi nhọn, mang ra gốc cây mít (bên cạnh lối đi), để đón, chém T4.

Khi H1 điều khiển xe môtô, chở T5 đi tới, T chặn xe lại và chém trúng vào vai của T5. T5 nhảy xuống kênh, trốn thoát. Lúc này T4 điều khiển xe môtô đi tới và đã bị T đâm 01 nhát trúng vào đùi trái. T4 ngã xuống lộ. T đâm liên tiếp 03 nhát vào ngực và cổ của T4, rồi bỏ đi. T4 được đưa đi bệnh viện cấp cứu nhưng đã tử vong.

Theo kết luận giám định pháp y thì T4 bị thương tích như sau:

- Vết 1: Đứt da sâu vào tổ chức dưới da, hình bầu dục, mặt ngoài cổ bên trái (4,5x01) cm, bờ vết sắc gọn, có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ trái sang phải.

- Vết 2: Đứt da sâu vào tổ chức dưới da, hình bầu dục, vùng ngực phải (04x1,5) cm, bờ vết sắc gọn, có chiều hướng từ dưới lên trên, từ trái sang phải, từ trước ra sau.

- Vết 3: Đứt da sâu vào tổ chức dưới da, hình bầu dục, vùng ngực trái (8x3) cm, bờ vết sắc gọn, có chiều hướng từ trái sang phải, từ trên xuống dưới.

- Vết 4: Sây sát da một đường thẳng, vùng vai sau bên trái (3,5x0,3) cm.

- Vết 5: Đứt da sâu vào tổ chức dưới da, hình bầu dục, vùng mặt ngoài sau đùi trái (4,5x1,5) cm, bờ vết sắc gọn, có chiều hướng từ dưới lên trên, từ trái sang phải, từ ngoài vào trong.

- Vết 6: Đứt da sâu vào tổ chức dưới da, vùng mặt trong đùi trái (2,5x0,7) cm, bờ vết sắc gọn. Vết 5 xuyên thấu vết 6. Gây đứt thủng động mạch đùi bên trái, choáng mất máu cấp, dẫn đến tử vong.

T5 từ chối giám định và không yêu cầu khởi tố.

Trần Thị Tuyết P (vợ của T4) yêu cầu bồi thường 50.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2018/HS-ST (Sửa chữa bổ sung thành số 05/2018/HS-ST) ngày 07/02/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ đã quyết định:

Áp dụng Điểm khoản 1 Điều 93; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội Giết người.

Xử phạt Lê Văn T tù chung thân. Thời hạn tù tính từ 05-9-2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15/02/2018, bị cáo Lê Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn T khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội và gây tổn thương, mất mát cho gia đình bị hại. Vì vậy, bị cáo xin nhận lỗi với gia đình bị hại và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử giảm hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm xét xử vụ án cho rằng, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ xác định, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là đúng người, đúng tội. Xét hành vi của do bị cáo gây ra cho người bị hại là nghiêm trọng, mức án mà cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị

cáo tù chung thân là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới so với khi xét xử sơ thẩm. Do vậy vị đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của bị cáo T, giữ nguyên án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: ông không bào chữa về phần tội danh cũng như khung hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử bị cáo. Luật sư chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân của bị cáo là người có học thức thấp, hoàn cảnh gia đình nghèo và sự việc xảy ra là do bị hại đánh bị cáo trước từ đó kính đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm án cho bị cáo.

Bị cáo không tranh luận thêm và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 19 giờ, sau khi uống rượu bia tại nhà bạn, T điều khiển xe môtô biển số 65R1-0925 đi về nhà, ở phường N1, quận N, thành phố Cần Thơ. Khi đến khu vực ấp V3, xã V2, huyện V, T gặp bạn gái của mình trước đây đang đi cùng với anh Phạm Duy T4. Giữa T4 và T xảy ra cự cãi, anh T4 cầm nón bảo hiểm, đánh T và đã được can ngăn. T bỏ đi về phía nhà của Ông H gần đó vào nhà, lấy 01 cây dao mác có lưỡi dài 23,5 cm và mũi nhọn, mục đích đi đón đường để chém T4. Đón gặp T4 điều khiển xe môtô đi tới thì T đã đâm 01 nhát trúng vào đùi trái làm T4 ngã xuống lộ. T tiếp tục đâm liên tiếp 03 nhát vào ngực và cổ của T4, rồi bỏ đi. T4 được đưa đi bệnh viện cấp cứu nhưng đã tử vong.

[2] Với hành vi như đã nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Văn T, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận định: Hành vi của bị cáo đặc biệt nguy hiểm, xâm hại đến khách thể quan trọng nhất được pháp luật hình sự bảo vệ đó là tính mạng của con người; xuất phát từ xích mích nhỏ dẫn đến ẩu đả giữa người bị hại và bị cáo đã được can

ngăn. Tiếp theo, bị cáo không kìm chế được bản thân mà đã dùng dao nhọn đâm nhiều nhát vào người bị hại dẫn đến bị hại chết khi đưa đi cấp cứu. Hành vi đó thể hiện sự hung hãn mang tính côn đồ (qui định tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999). Bởi xác định bị hại có phần lỗi trong vụ án là đánh bị cáo. Tuy vậy, sự việc đã được can ngăn xong. Bị cáo cũng còn nhiều lựa chọn khác để tránh được sự xô xát với bị hại nhưng bị cáo không chọn, lại đi lấy dao tìm đón và tấn công bị hại nhiều nhát vào vùng trọng yếu trên cơ thể người bị hại, hậu quả người bị hại chết khi đi cấp cứu. Do đó, cần phải áp dụng mức án nghiêm khắc để trừng trị hành vi mang tính côn đồ, coi thường tính mạng người khác của bị cáo, buộc phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, nhất là trong tình hình hiện nay, việc sử dụng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn trong xã hội ngày càng gia tăng, cần phải nghiêm trị. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên mức hình phạt tù chung thân đối với bị cáo là tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra cho bị hại. Hơn nữa, tại tòa cấp phúc thẩm bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không xuất trình được chứng cứ nào mới chứng minh tình tiết giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát Cấp cao tại phiên tòa phúc thẩm về việc không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn T về việc xin giảm nhẹ hình phạt.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2018/HS-ST (Sửa chữa bổ sung thành số 05/2018/HS-ST) ngày 07/02/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội "Giết người".

Áp dụng Điểm khoản 1 Điều 93; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T tù chung thân. Thời hạn tù tính từ 05-9-2017.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Văn T 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

Bị cáo Lê Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thái Hiền **Tô Chánh Trung** **Phạm Thị Duyên**